

Trường Trung Học Independence

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Independence
Đường	617 North Jackson Avenue
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95133-1703
Số điện	408.928.9511
Hiệu trưởng	Bjorn Berg
Địa chỉ E-	BergBj@esuhsd.org
Web Site	https://ihs.schoolloop.com/
Mã Học khu của	43694274330031

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Trung Học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học khu	Chris D. Funk
Địa chỉ E-	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Khẩu hiệu của chúng tôi là – Nơi học sinh tìm thấy niềm đam mê, mục đích và hướng đi.

Tầm nhìn của chúng tôi là – Trường Trung Học là cộng đồng liên văn hóa cung cấp cho học sinh nhiều cơ hội để phát triển cá nhân và hoạt động học tập trong khi thúc đẩy tính đa dạng, sự gắn gũi và tiếp cận cởi mở cho tất cả mọi người.

NGUYÊN TẮC DẪN DẮT CHÚNG TÔI -

Công bằng. Chúng tôi giải quyết những vấn đề không công bằng và định hướng các tài nguyên để đáp ứng nhu cầu của mọi học sinh.

Cộng đồng. Chúng tôi phát triển một cộng đồng lấy mối quan hệ làm trung tâm, nơi mọi học sinh và người trưởng thành cảm thấy sự kết nối và gắn gũi.

Sức mạnh. Chúng tôi trao cho học sinh sức mạnh thông qua nền tảng kỹ năng và kiến thức vững chắc để có sự phát triển liên tục và tương lai thành công.

Trường Trung Học Independence tự hào được phục vụ hơn 3000 học sinh trên diện tích đất 105 mẫu Anh (42 hecta). Nhà hát mới được nâng cấp của chúng tôi sẽ mở cửa vào học kỳ mùa xuân năm 2016 và sẽ là ngôi nhà của các nhóm biểu diễn nổi tiếng của chúng tôi như IndepenDance, các ban nhạc của trường, dàn nhạc, lớp kịch và nhiều nhóm khác. Cơ sở phục vụ nghệ thuật mới của chúng tôi khánh thành vào Tháng Tám, 2017 để chào đón học sinh tới lớp. Chúng tôi bổ sung nhiều khóa học Nâng Cao mới và đang kết hợp 5-C's vào giảng dạy và học tập trong khuôn viên trường, để tất cả học sinh sẽ sẵn sàng cho bậc đại học và nghề nghiệp khi tốt nghiệp. Thông qua một gói tài trợ của Goodwill chúng tôi cung cấp một chương trình sau giờ học với phạm vi rộng bao gồm nhiều loại phụ đạo học tập, rèn luyện thân thể, và tích cực tham gia vào nghệ thuật; và đi kèm là một bữa ăn nóng đầy đủ cho các học sinh. Chúng tôi tiếp tục tổ chức các nhóm thể thao đa dạng và thành công và nhiều câu lạc bộ của trường, bao gồm những người nhiệt tình tôn vinh văn hóa của các cư dân sống trong khu vực của chúng ta. Trường Trung Học Independence là một trung tâm văn hóa và là một viên ngọc trong khu vực phía đông của San Jose.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	744
Lớp 10	736
Lớp 11	680
Lớp 12	754
Tổng Ghi danh	2,914

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	42.1
Người Phi Luật Tân	18.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	31.8
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	1.0
Người Da trắng	3.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	56.8
Người học tiếng Anh	17.4
Học sinh Khuyết tật	9.7
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.4

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	120	118.4	118.7	991.5
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	8	3	6	50.6
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	4	1

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng Mười, 2018

Trường Trung Học Independence sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy được chấp thuận và áp dụng thông qua IPC của chúng tôi. Những tài liệu này trực tiếp hỗ trợ việc giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn tuân theo chương trình giảng dạy cốt lõi chung.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013 Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Khoa Học Máy Tính AP A - Tài liệu trực tuyến Suy Luận Toán Học có Kết Nối - Tài liệu về MRWC	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall 2004 Sinh Học – CK-12 ESUHSD Flexbook 2017 Hóa Học –“Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý –“Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensic Science 2014 Sinh Học AP - AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004 Hóa Học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991 Vật Lý AP 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012 Khoa Học Môi Trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015 Vật Lý AP C- Physics For Scientists and Engineers- Pearson 2013	có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới –“Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ –“The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh Tế Học –“Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015 Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014 Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc đang được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trường Trung Học Independence bắt đầu sử dụng lại nhà hát đã cải tạo vào Tháng Mười Hai, 2015. Việc này góp phần đẩy mạnh chương trình nghệ thuật biểu diễn vốn là nền tảng của trường chúng tôi trong nhiều thập kỷ. Một Trung Tâm Nghệ Thuật Thị Giác mới được khánh thành vào năm 2016. Văn phòng lễ tân N-1 và phòng khám cùng trung tâm tư vấn N-2 và các không gian học phụ đạo/học sinh đổi mới cho thấy đây là những cách hiệu quả để học sinh và phụ huynh tìm kiếm cũng như nhận được sự trợ giúp mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Dự Luật G (Sáng Kiến G) còn lại và ngân sách bổ sung từ Dự Luật E (Sáng Kiến E), bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lát cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lát cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà hành chính hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Trường đang chờ giải ngân quỹ Measure Z của chúng tôi với các cải tiến mà Hội đồng trường học đã phê chuẩn ở thời điểm đó.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng qu

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt – tại tất cả các địa điểm có chuột túi/sóc – đang được giải quyết
Điện: Điện	Tốt	Cần thay bảng điện tử tại các khu sinh hoạt chung C – đã gửi yêu cầu công việc
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Sân tennis – vòi nước máy không hoạt động – đã gửi yêu cầu công việc / Khu tổ hợp sân tennis trong hợp đồng cải tiến
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Bãi đỗ xe đang được lát đá lại và có ba khu vực được lát lại trong năm học này.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018	
Đánh giá Tổng quát	Tốt

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	68.0	63.0	63.0	59.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	41.0	39.0	39.0	38.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	676	608	89.94	63.10
Nam	356	318	89.33	59.94
Nữ	320	290	90.63	66.55
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	14	7	50.00	16.67
Người gốc Châu Á	297	287	96.63	74.56
Người Phi Luật Tân	117	110	94.02	65.45
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	215	178	82.79	46.07
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	19	16	84.21	62.50
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	294	262	89.12	56.11
Người học tiếng Anh	191	166	86.91	27.71
Học sinh Khuyết tật	74	56	75.68	18.18
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	676	560	82.84	38.75
Nam	356	289	81.18	38.06
Nữ	320	271	84.69	39.48
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	14	5	35.71	20
Người gốc Châu Á	297	274	92.26	58.03
Người Phi Luật Tân	117	101	86.32	32.67
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	215	154	71.63	12.99
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	19	16	84.21	18.75
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	294	238	80.95	32.35
Người học tiếng Anh	191	149	78.01	20.81
Học sinh Khuyết tật	74	49	66.22	2.04
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Trường Trung Học Independence cung cấp các khóa học nhằm giúp học sinh chuẩn bị cho nghề nghiệp sau này. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE) dành cho tất cả học sinh. Ngoài các khóa học diễn ra tại Independence, học sinh đầu cấp và cuối cấp còn có cơ hội tham gia học tập tại Trung Tâm Kỹ Thuật Nghề Nghiệp Silicon Valley (SV-CTE) và ROP. Các chương trình mà Independence cung cấp thuộc những lĩnh vực sau: Tài Chính và Doanh Nghiệp, Công Nghệ Thông Tin, Kỹ Nghệ Giảng Dạy, Công Nghệ Ô Tô (Giao Thông Vận Tải), Kỹ Nghệ Điện Tử và Nghề Mộc/Xây Dựng. Với trọng tâm là Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, chúng tôi rất chú trọng đến hoạt động giáo dục từ Đại Học đến Sự Nghiệp.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	690
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	38%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	33%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	98.3
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	44.8

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
9	17.8	31.5	24.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trung Tâm Phụ Huynh của chúng tôi thúc đẩy quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường. Trung tâm cung cấp các nguồn lực và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ nhằm đảm bảo thành tích học tập và thành công ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia vào Ủy Ban Tư Vấn Học Sinh Nói Tiếng Anh (ELAC), Hội Đồng School Site Council (SSC và chuỗi Coffee with the Principal. Bằng các cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo các cách tác động tích cực nhất đến con em họ. SSC họp tại tòa nhà hành chính N vào 5:30, vào ngày Thứ Ba đầu tiên của mỗi tháng trong khi trường đang họp. Các thành viên bỏ phiếu được bầu hàng năm và tất cả phụ huynh đều có thể tự đề cử và tranh cử, tuy nhiên các cuộc họp là công khai với công chúng và các thảo luận công khai được khuyến khích. Chúng tôi luôn tìm kiếm cách tăng các cách để phụ huynh tham gia và chúng tôi rất mong được lắng nghe bất kỳ phụ huynh nào muốn có vai trò lớn hơn trong việc giáo dục con em họ.

Chuyên Gia phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, Maggie Rodriguez rất mong thu hút sự tham gia của phụ huynh, đảm bảo truy cập trực tuyến vào SchoolLoop và tăng sự tham gia của phụ huynh theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. Có thể gửi email cho cô đến địa chỉ Rodriguezm@esuhsd.org hoặc gọi theo số (408) 928-9541.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học	9.4	9.6	8.6	11.7	10.0	20.5	10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt	85.5	86.2	86.4	83.0	85.0	71.5	82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Tất cả Học sinh	87.9	84.1	88.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	80.0	75.3	82.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	0.0	0.0	82.8
Người gốc Châu Á	93.0	95.0	94.9
Người Phi Luật Tân	94.1	92.2	93.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	77.7	76.3	86.5
Người Hawaii/Người Các Đảo Thái Bình	0.0	67.7	88.6
Người Da trắng	100.0	92.7	92.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	62.5	89.2	91.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	92.8	83.8	88.6
Người học tiếng Anh	65.0	62.3	56.7
Học sinh Khuyết tật	67.2	62.0	67.1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám	100.0	59.3	74.1

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	4.0	5.1	3.6	3.8	4.0	3.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục tiêu hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo.

Theo Đánh Giá Mục Tiêu Hàng Năm của Kế Hoạch An Toàn 2018-19 hiện đã được phê duyệt, Các Mục Tiêu An Toàn 2018-19 của chúng tôi là:

- 1: Trường Trung Học Independence sẽ giảm số vụ việc về ma túy và rượu tại trường học xuống 10% trong năm học 2018-2019. High School will reduce the drug and alcohol incidents on campus by 10% for the 2018-2019 school year.
- 2: Trường Trung Học Independence sẽ giảm số vụ việc với Trường Charter bên cạnh để thúc đẩy một môi trường học đường an toàn “thống nhất”.
- 3: Trường Trung Học Independence sẽ nâng cao tỷ lệ chuyên cần của tất cả các sinh viên trong năm học 2018-2019 lên 97,5%

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18		
	Số Lớp				Số Lớp				Số Lớp		
	1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo											
Các Lớp Khác											

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	26.0	37	83	7	26.0	26	92	6	26.0	27	91	9
Toán	28.0	14	21	27	26.0	12	18	10	27.0	21	54	26
Khoa học	29.0	15	46	33	29.0	12	56	29	28.0	14	62	18
Khoa học Xã hội	29.0	13	40	40	27.0	15	62	18	27.0	16	59	16

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn Học Tập	5	582.8
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0.5	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	0	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	1	Không có thông tin
Y Tá	0	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$8,327	\$1,176	\$7,152	\$92,105
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,376	\$89,332
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-3.1	5.4
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$85,815
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	8.4	10.7

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Các nguồn quỹ của trường đến từ chính phủ tiểu bang hoặc liên bang. Mỗi nguồn quỹ của trường được tạo để giải quyết những nhu cầu nhất định của học sinh và dựa trên quy định pháp luật được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Điều I nhằm mục đích giúp tạo hiệu quả bằng cách đưa ra thêm hỗ trợ cho hoạt động giáo dục. Điều III nhằm mục đích hỗ trợ cho thành tích của Học Sinh Nói Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi quỹ theo danh mục có một công thức để xác định phân bổ nguồn quỹ này. Một số là theo người ghi danh (CBEDS) và một số là theo đặc điểm của học sinh (nếu họ nhận được bữa trưa miễn phí hoặc được giảm giá hoặc nếu họ là Học Sinh Nói Tiếng Anh). Cách giải ngân các quỹ này ở cấp trường học được xác định Trong Kế Hoạch Duy Nhất dành cho Thành Tích của Học Sinh được phê chuẩn ban đầu bởi Hội Đồng Trường và cuối cùng bởi Ban Ủy Viên Quản Trị.

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề I được dự kiến sẽ giúp đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:

Ngân Sách Tiêu Đề 1– Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Quỹ Chương Trình Trách Nhiệm Giải Trình Kiểm Soát Địa Phương - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:

Chương trình Cải Thiện Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1

Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ

Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara

Tư vấn học tập chú trọng vào các học sinh tiêu đề Avid, Eld và Tiêu Đề Một của chúng tôi. Tiền đã được phân bổ để mua máy tính cho học sinh và các công nghệ liên quan (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, máy tính để bàn, phần mềm v.v...) mà sẽ được học sinh sử dụng hoặc trực tiếp cho học sinh. Các giai đoạn nguồn lực bổ sung cho việc đào tạo giảng dạy để có lợi cho học sinh cũng được thực hiện.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$50,747
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$86,127
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$106,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$0	
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$136,636
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$146,943	\$150,286
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$238,058
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34.0	34.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	3	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	2	Không có thông tin
Ngoại ngữ	6	Không có thông tin
Toán	12	Không có thông tin
Khoa học	10	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	11	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	44	27.1

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Trong năm học 2018-19, Nhóm Phát Triển Chuyên Môn của Trường Trung Học Independence tiếp tục họp, lập kế hoạch, và chuyển giao nhiều cơ hội học tập và cộng tác để giúp định hướng mạnh mẽ công tác giảng dạy theo thực hành cốt lõi chung. Phần lớn thời gian cộng tác của chúng tôi đang được sử dụng cho hoạt động tự nghiên cứu của nhân viên cho lần ghé thăm WASC sắp tới. Hoạt động phát triển chuyên môn bổ sung được cung cấp trong học khu và chúng tôi có nhiều nhân viên tham dự các hội thảo khác nhau liên quan đến các khu vực phụ thuộc, các thông lệ phản hồi về văn hóa và phân phối nội dung.